

ĐC

336

H THUYẾT

Đôi bờ

Truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



VŨ MINH THÚY

Sinh năm 1964

Quê quán: Phủ Lý - Hà Nam

Tốt nghiệp Đại học luật

Công tác tại Sở VH TT Hà Nam

Hội viên Hội VHNT Hà Nam

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN

- Tập truyện ngắn: Ánh trăng.
- Tập thơ: Rừng và Biển

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC

- Giải nhì truyện: Gió đồng mệnh mang Hà Nam 1998
- Giải khuyến khích truyện ngắn đề tài Công nghiệp 1999
- Giải nhì truyện ngắn đề tài Nông nghiệp 2002
- Giải Nguyễn Khuyến (tặng thưởng) tập truyện Ánh Trăng 2001

Giá: 20.000đ

895.9223

VŨ MINH THÚY D452 B

ĐÔI BỜ

TẬP TRUYỆN NGẮN

ĐC. 336

THU - VIỆN
TỈNH HÀ NAM

ĐÔI BỜ

Mẹ ! Mẹ! Con sợ - Cu Thắng run rẩy lay vai mẹ.

- Sao thế con? - Chị choàng tỉnh, quay lại ôm lấy con. Gạt nước mắt, chị hốt hoảng nhìn né mặt thằng bé đang tái đi vì sợ.

- Hồi này - Cu Thắng lắp bắp - đất dưới chân con rung rung. Con nghe rõ tiếng bố vọng lên yếu ớt: “Mẹ Thắng ơi, mẹ Thắng ơi, sao lại nhốt bố ở trong cái hộp này”.

- Không sao, không sao, tại con nhớ bố nên tưởng tượng ra thôi- chị dịu dàng bảo con.

Hai mẹ con cùng nức nở. Hồi lâu, chị gượng đứng dậy, đặt hoa vào chiếc bình thủy tinh đã để sẵn trên mộ rồi run rẩy thấp nhang. Những bông cúc chi

lấp lánh nước, rục rĩ dưới ánh nắng mặt trời.

Thứ bảy nào cũng vậy, chị đem hương hoa ra mộ. Con đường nhoè nhoẹt, mòng mọng nước. Đến gần ngôi mộ, hấp tấp bước thấp bước cao, chị gục xuống. Và mùi hương trầm chỉ ngát lên sau một hồi chị qua cơn thôn thức để có thể châm được ngọn lửa.

Chỉ bên anh, chị mới tự do. Không phải khóc giấm khóc dúi nơi cơ quan, chẳng phải vùi đầu lau nước mắt trong chăn để giữ bình yên cho con.

Thằng bé dắt mẹ liêu xiêu trên lối về. Con đường nhoè nhoẹt nước. Đám tang hiển hiện một màu trắng xoá. Tiếng khóc thống thiết, xé ruột. Õn ào kèn trống. Sao mà đông đúc thế, sao mà vui vẻ thế? Chỉ thiếu mỗi một người. Chị cô đơn giữa mênh mông là người, chập chờn mê tỉnh giữa dòng người dầm dề chảy theo bánh xe tang.

.... Đã gần một năm, chị không về đôi quê, mặc dù nhà ngoại chỉ cách 5-7 cây số. Chị sợ những lời an ủi chia buồn suốt từ đầu cho chí cuối làng. Chị sẽ chết mất ! Chị sợ đeo băng tang. Cứ

để những người quen biết, chưa rõ biến cố gia đình chị, tất thấy đều ngỡ rằng, tổ ấm ấy vẫn bình yên. Chị sợ những lời thăm hỏi. Chị như cái túi nilon mỏng nước sợ cây kim.

Đêm nay vẫn như bao đêm, anh đứng cạnh giường, im lặng như pho tượng, đăm đăm nhìn mẹ con chị ngủ, đôi mắt buồn thăm thẳm. Bất kể lúc nào, dù thức hay ngủ, mơ hay tỉnh, chị cũng thấy anh ở tư thế ấy, qua cánh màn mỏng manh như sương khói, gân gũ đầy mà vời vợi cách chia.

- Bố - cu Thắng lấp bắp nói mơ. Dưới ánh đèn hồng nhạt, chị hốt hoảng nhìn rõ thằng bé đang cười. Chị sẽ lay lay.

- Mẹ - cu Thắng choàng tỉnh. Con mơ thấy bố về. Bố ôm một bó hoa hồng to, cao quá đầu, cao thế này này. Một tay bố cầm hộp đồ chơi, cười đưa con. Mẹ đang nấu ăn trong bếp. Suyt, bí mật - Bố nháy mắt với con. Hai bố con rón rén tiến về phía mẹ. Bất thần mẹ quay lại. Mẹ sững!

Rồi bố kiểm tra xe máy, chuẩn bị đưa hai mẹ con đi chơi. Đang vui, mẹ làm tan mất - cu Thắng xuýt xoa...

- Thì con nhắm mắt, mơ tiếp đi - chị cười, vỗ vỗ lưng thằng bé, nước mắt trào ra. Mai là sinh nhật chị. Cu Thắng ôm chặt cổ mẹ, thở đều đều.

Nhạc Vi ô lông nhẹ nhẹ, du dương. Giai điệu trữ tình trong vắt, thoảng tiếng ghi ta róc rách nhịp chèo khua nước trên dòng sông thao thiết chảy, dìu chị đi trong đêm trắng. Chợt ngân lên khúc nhạc trầm, ào ạt tiếng sóng vỗ bờ mùa nước lũ trong đêm cả gió, cồn cào nổi nhớ chảy trong từng mạch.

Khi ấy, chị mới quen anh. Về quê ăn tết, thay vì trả lời cô em tinh quái, chị cười: “Tao thích theo hán vào rừng bắn chim, song lo trong lúc mình mãi nhật chim thì hán nhật mình”.

Rồi thì cuối cùng anh cũng “nhật” được chị, không phải trong rừng mà sau ngày anh tặng chị bài thơ “phác thảo” thi tứ bông bênh sương khói, rưng rưng niềm cô lữ tha hương trong hư ảo sắc màu, hình khối cao nguyên. Thật đúng là ngôn ngữ giới “thợ vẽ”, không lẫn vào đâu được.

Rồi sau đó, những cuộc du lịch mini đủ mặt

“bảy môn nghệ thuật” ồn ào bên suối. Anh mê hoặc chị bằng tiếng đàn ghita và giọng nam trung ngọt ấm.

Tất cả đi hết. Chỉ còn chị đợi anh mê mãi bên giá vẽ. Anh thích cảnh non nước. Thượng nguồn sông Lô dịu dàng, yên tĩnh và hùng vĩ. Bóng nước lung linh huyền ảo cho anh cảm xúc mạnh. Buổi tối, họ đắm mình trong quán cà phê du dương dòng nhạc cổ điển.

Đám cưới... Cu Thắng ra đời, như một món quà đức chúa ban tặng. Rồi họ chuyển vùng công tác, về xuôi. Những buổi chiều chủ nhật, anh chở hai mẹ con rong ruổi, lượn vòng dãy núi đẹp như tranh vẽ, dài non ba chục cây số, chỉ dừng chân bên quán khi hoàng hôn se lạnh, cốt gặm nhấm chiếc đùi chó nghi ngút khói, rồi mới trở về nhà. Ngày nghỉ, ngôi nhà tràn ngập niềm vui và bước chân học trò - bọn trẻ đến luyện thi vào các trường mỹ thuật.

Hiển hiện còn đây, ngày lại ngày, anh không thôi rót vào tai chị điệp khúc:

“Em yên tâm đi, anh tuổi mèo sống dai, nước không chết, lửa không chết, bom đạn cũng kỳ, bệnh tật thế này nhằm nhò gì. các thầy bói đều phán anh sống 92 tuổi, khi ấy em 79, mình cùng về cõi tiên là đẹp. Về hưu, anh vẽ tranh dạy học sinh, em viết truyện, làm thơ, tết đón con du học ở Pháp về. Sáng sáng, em pha cà phê, mở nhạc cổ điển. Phòng tranh của anh nhìn ra bầu trời trong veo lồng lộng gió sông, cây bông giấy trên ban công nở đầy hoa tím...” Chị nhìn anh cười xót xa: Anh gầy guộc quá, chân tay xanh xao khô xác, nổi gân chằng chịt. Từ ấy, cứ sáng thứ bảy chủ nhật, cu Thắng nằm giữa, cả nhà yên ấm trong căn hát vang những bài hát do anh đặt lời rất ngộ nghĩnh, theo điệu nhạc bài hát nhi đồng. Rồi anh ôm xiết hai mẹ con vào lòng, khe khẽ kêu lên: cái khối hình liên kết chặt chẽ này, trời nào nỡ chia lìa cho được!

Mặc ai nói ngược nói xuôi, chị cố giữ lấy đức tin, bầu víu vào niềm tin mà sống. Mà không tin sao được, khi chính chị lặn lội khắp các tỉnh xa

gân với gân hai mươi loại thuốc nam, chứng kiến các con bệnh nan y hồi phục sau khi dùng các thứ thuốc ấy. “Nước Nam này có cả ngàn loại thuốc, thế nào cũng có thứ hợp với nhà mình. Anh cứ chịu khó uống, bệnh chưa chuyển, em lại tìm đổi thuốc mới” - chị thủ thủ dõ dành. Và anh đã cố, bằng cả niềm khát vọng giành giật lấy sự sống. Thuốc đắng và tanh lợm như mật cá, ngày vài ba bát. Thuốc mặn như nước mắm, ngày dăm bát. Lại có thuốc kiêng muối hoàn toàn, mà tính anh ăn mặn đã quen. Ăn uống kiêng khem, giữ gìn từng ly từng tý. Nhưng bệnh chỉ lui một thời gian, rồi nặng lên, đau tức ngày một tăng. Có những lúc anh ngã lòng, thẳng thốt kêu lên: hay tại khi xưa anh ăn ở không phải với mẹ con em, nên trời bắt tội “Anh nghĩ nhãng nghĩ cuội gì thế, bệnh tật thì đau đớn, tại gì anh” - chị bịt chặt miệng anh, dịu dàng an ủi, chọt nước mắt ứa ra khi hồi tưởng những tháng ngày phiêu lãng, anh lỡ nhạt nghĩa phu thê, đi tìm những đam mê ngoài tình chồng

vợ. Nhưng, tất cả đã qua lâu rồi, như ảo ảnh sương mù. Họ đã vượt lên nhọc nhằn khổ ải, kể cả trong cuộc mưu sinh”cơm áo không đùa với khách thơ”. Đã thuộc nhau từ chân tơ kẽ tóc. Những tưởng ở tuổi bốn mươi, trải bao ngọt đắng kiếp người, nay đọng lại một mái ấm vĩnh hằng, xót nồng tình chồng vợ. Vậy mà...

Dằng dặc những đêm trắng, xoa bóp không ngừng không nghỉ, cùng những phương thuốc đông tây y ở những bệnh viện tân tiến nhất. Những trận hôn mê theo chu kỳ, những cơn sốt triền miên thiêu đốt lồng ngực anh. Đến một lúc cơ thể không tiếp nhận bất kỳ loại thuốc nào, chân tay anh cứ thế lạnh dần.

Anh càng khát sống bao nhiêu, chị càng cay đắng bấy nhiêu. Chị trốn chạy tất cả những buổi tiệc tùng. Chị không chịu nổi thứ không khí ấy - không khí khi xưa lúc nào chị cũng có anh. Tất thảy đều dội về hồi ức. Họ cùng cơ quan. Những công việc chung làm, những giây

phút chung vui, cả những trang viết nữa, những trang viết toả sáng thứ ánh sáng riêng có của hội hoạ. Họ vui thú chia sẻ những bản nhạc đẹp, những truyện ngắn hay... Cuộc sống dịu dàng biết bao khi nằm gọn trong vòng tay anh mà nghe anh đọc sách. Giờ đây, mênh mông những đêm vắng, khi con ngủ say, chỉ âm nhạc mới làm dịu đi những u uất tâm hồn chị. Âm hưởng du dương, điệu vơi chấp cánh cho ký ức bỗng bênh phiêu lãng. Chị tìm kiếm những đĩa nhạc không lời, chất đầy trên giá.

Truyện ngắn đầu tay của chị thai nghén từ chuyện đời anh - từ ngày họ mới quen. Chắc cũng có đôi chút dấm ớt, thi vị dưới con mắt khôi hài giới hoạ sỹ. Câu chuyện khảm khắc trong chị những hình bóng, khuôn mẫu trong suốt, thánh thiện. Cảm xúc hoài thai những ý tưởng, cấu tứ, ngôn ngữ đẹp thuần khiết. Cho đến tận bây giờ, qua nhiều trải nghiệm trên trang

viết, đọc lại tác phẩm đầu tay, chị vẫn bồi hồi xao xuyến trước những con chữ sinh thành trong những giờ phút thăng hoa, được tình yêu nâng niu và âu yếm.

Chị nhẹ nhàng đến trước bàn thờ thấp nhang cho anh. Đoá thạch thảo tím biếc nhoè đi. Mai đã là hai ba tháng chạp. Trời, chỉ còn mấy ngày nữa, mẹ con chị sẽ ra sao? Chưa bao giờ chị sợ tết như bây giờ. Chị nhắm mắt. Mâm ngũ quả xum xuê năm nào anh cũng chăm chút. Chậu phong lan Mạc Xuân thơm ngát. Mỗi bước đi, mỗi vật dụng đều nhắc nhớ vô vàn hồi ức. Cây đào thế khi xưa ngời lên, sắc hoa ngập tràn phòng khách. Xuân nào cũng vậy, sang hè không tính, bận sao thì bận, anh cũng tìm mua cho kỳ được một cây đào thế cực đẹp và to, cái tết mới thực sự viên mãn.

Cu Thắng vẫn ngủ say sưa. Suối nhạc tuôn chảy nức nở, cồn cào:

“Đêm đông, xa trông cố hương buồn lòng
chinh phu

Đêm đông, bên song ngán ngơ kìa ai
mong chồng

Đêm đông, thi nhân lắng nghe tâm hồn
tương tư...”

Lau nước mắt, chị lò dò ra phòng khách
thay đĩa nhạc. Giai điệu trữ tình Nga bỗng bẽnh,
da diết, cứ day dứt điệp mãi không thôi:

“Mình em riêng thắm thiết yêu anh, giữa
tình đôi lứa ta

Một dòng sông sóng nước long lanh, đôi
bờ đâu cách xa”.

Phảng phất đâu đây, triệu triệu đoá hồng
bay rợp những con sóng, lấp lánh dưới ánh mặt
trời.

GIÓ ĐỒNG MÊNH MANG

(Giải Nhì văn xuôi Hà Nam 1998)

Tối nay anh về muộn.

Hà cẩn thận buông màn, phủ tấm chăn mỏng cho hai con, rồi bật chiếc đèn ngủ màu xanh, mở cửa bước xuống sân. Đồng quê mênh mang gió, đêm thoang thoảng hương nếp thơm ngọt ngào. Không gian trong veo, sạch sẽ và yên tĩnh. Đã lâu rồi, Hà không còn khóc nữa. Vậy mà bây giờ ...Cô mỉm cười đón làn gió mát trong lành,

nhưng đôi mắt đắm lệ. Hà lắng nghe... Hình như trong tiếng gió du dương vương vấn chút đôi hồn.

Hay thật! Người ta cảm nhận hạnh phúc cũng bằng nước mắt ư?

Dậy thì sớm, nhưng Hà lại đi học muộn, mười sáu tuổi vẫn cắp sách tới trường làng. Cô học trò căng tràn sức sống như một thiếu nữ mười tám, mười chín tuổi. Hà đẹp, đôi môi đỏ như thoa son và đôi má lúc nào cũng hồng lên như đánh phấn. Con trai làng trên xóm dưới, kể cả đám trung niên cứ hau háu nhìn vào thân thể cô . Nhưng một gã choai chống nạnh bĩu môi:

- Xi, cái giống hủi da nó hồng lên như thế chứ đẹp gì!

Rồi cả bọn cười hô hố. Hà rúm người, che nón kín mặt, rời đám bạn học, chạy tắt đồng về nhà nằm khóc cả ngày, hai mắt sưng húp.

Của đáng tội, ông nội Hà có bệnh phong.

Mỗi khi thời tiết thay đổi, da ông mẩn đỏ. Ông to béo gấp đôi người bình thường, ngón tay ông to bằng ngón chân cái trẻ con. Không chịu ở với con cháu, ông ngồi bán bánh kẹo, thuốc lá ở đầu làng, tất cả đựng trong cái thúng và cái mẹt. Song ít ai dám mua của ông. Người ta sợ lây hủi!

Ngày xưa, gia đình ông nội Hà nghèo lắm, bị xếp vào hạng cùng đinh trong làng. Bố Hà là con trai độc nhất. Số ông sát vợ, cả hai bà vợ trước đều chết, mãi đến bà thứ ba mới đẻ được chị em Hà. Mẹ Hà cũng là gái hồng nhan!

Hà là con gái cả, chút nhan sắc trời cho bỗng dưng trở thành cái tội. Mấy bà ác khẩu thấy bọn con trai mặc sức tán tỉnh Hà thì thấy gai mắt lắm:

- Con gái nứt mắt mà lẳng la lẳng lơ, rõ giống con mẹ nó - bà Ba lảm bảm.

- Thật là... con đĩ hủi - bà Hai phụ họa.

Không chịu nổi, Hà bỏ học, xin bố tiền mua chiếc thuyền nhỏ cùng đứa em ngày ngày chèo trên sông, xa lánh tất cả. Thậm chí, cô không lên chợ bán hến mà giao cho đứa em.

Thật trớ trêu, Hà lại lọt vào mắt con trai cả của một gia đình có tiếng khuôn phép nhất nhì làng Thượng. Bố anh là hiệu trưởng trường làng để đã hơn chục năm, được làng xã nể trọng. Anh vốn thông minh, học giỏi, nhưng không may thi rớt đại học, sau khi đi bộ đội về trở thành cán bộ xã. Tìm hiểu, anh được biết Hà chẳng có bệnh tật gì. Anh trở nên say mê cô gái nét na xinh đẹp. Bông hoa tinh khiết đang bị cuộc đời hắt hủi, như một thách thức vô lý ngày đêm dày vò anh. Anh tìm cách ngỏ lời yêu Hà... Ý thức về thân phận, Hà một mực cự tuyệt, song cô ngày càng dần vật đau khổ. Mồ hôi ban ngày và nước mắt ban đêm khiến cô trở nên xanh xao. Hà tìm mọi cách lảng tránh anh.

Đứng trên bờ sông nhìn Hà còng lưng kéo hến, anh ứa nước mắt xót xa. Mấy tháng trôi đi như thế, ngày nào anh cũng ra bờ sông, chỗ khuất rặng tre để ngắm Hà. Ngày ngày, cô cặm cùi soi bóng xuống dòng sông xanh biếc, yếu đuối và kiêu hãnh. Cảm thấy cuộc đời cần có Hà giống như một định mệnh, hôm ấy, anh quyết định phải chờ bằng được để gặp Hà. Rồi cô cũng rời thuyền lên bến. Anh nói với Hà nhiều lắm. Cô gái nức nở khóc.

Xóm giếng xì xào... Cái sự anh yêu Hà thật là chuyện lạ ! Với bố mẹ anh, đây là việc trời long đất lở. Biết bao ước vọng, ông bà giáo gửi gắm vào “cậu cả”. Bố anh đã nói với xã tạo điều kiện cho anh đi học lớp đại học tại chức nông nghiệp. Con dâu của ông sẽ phải là con gái của một gia đình danh giá trong làng. Bây giờ thì tiêu tan cả cơ đồ. Có thể nào ông bà giáo lại thông gia với tầng lớp cùng đinh, nhiều tai tiếng,

lại mắc chứng phong gia truyền !

Bà giáo rên rĩ:

- Làng thiếu gì con gái mà mà lại đâm đầu vào nhà hủ? Quả báo rồi con ơi!

- Mẹ ơi, ông nội cô ấy có truyền bệnh cho cháu gái được đâu, không tin, mẹ cùng con đến nhà bác sỹ sẽ rõ.

- Anh giỏi thật - Ông giáo quát- cả nhà tôi sẽ từ anh nếu anh còn theo đuổi con bé kia. Hay là anh ăn phải bùa phải bả của nó rồi?

Anh phát khùng, đứng dậy bỏ đi.

Mấy ngày sau anh kiên nhẫn thuyết phục bố mẹ, song ông bà giáo không mảy may suy chuyển. Cuối cùng, ông giáo tuyên bố thẳng:

- Đã thế, từ nay không bố con, mẹ con gì nữa. Công lao bao nhiêu thế là đổ xuống sông xuống biển. Anh đi ra khỏi nhà tôi, đi ngay hôm nay.

Thất vọng, anh buồn bã đứng dậy, đi lên trụ sở Ủy ban xã - Anh sẽ làm việc và ăn ngủ tại đây, chờ đi học.

Thấy con bỏ đi, bà giáo có tiếng là khe khắt, giữ gìn, tức tốc đến nhà Hà. Sau một trận dạy bảo ra trò, bà bĩu môi, hả dạ ra về. Trong lúc bà giáo còn chưa bước chân ra khỏi cổng, bố Hà đã vác đòn gánh phang con gái tới tấp:

- Này, theo giai này! Tao đánh cho mày què cẳng. Nhục ơi là nhục! Mày không biết thân biết phận lại đâm đầu vào con nhà ấy, hử?

- Con xin bố, con trót dại, từ nay con xin chừa - Hà cuống quýt.

Ông già chưa hả cơn nóng, vẫn phang liên tiếp. Hà quần quại đau đớn. Vừa lúc ấy, mẹ cô đi làm đồng về. Bà chạy đến giằng tay ông, khóc lóc.

- Ông ơi, ông tha cho con. Ông đánh nữa, nó chết mất ông ơi.

Bố Hà bưng tỉnh, ngồi phịch xuống nền nhà, mồ hôi vã ra như tắm.

* *

*

Thấm thoát đã hết hai tháng kỳ học thứ nhất. Trở về, anh đến ngay nhà người yêu. Vừa bước chân vào cửa, bố Hà chỉ tay vào mặt anh:

- Anh ra khỏi nhà tôi, ra ngay. Nếu không, tôi sẽ đánh chết nó, đánh chết cả anh, anh hiểu chưa? Nó còn ốm về trận đòn hôm nọ kia. Vì nó mà gia đình tôi nhục nhã, không dám ngẩng mặt lên với xóm làng.

- Cháu xin bác, cháu biết chuyện cả rồi - Anh gần như bật khóc. Nhưng chúng cháu yêu nhau. Cháu sẽ thuyết phục bố mẹ cháu - Nếu không được, chúng cháu sẽ sống tự lập. Cần thiết, chúng cháu đi nơi khác làm ăn, pháp luật sẽ bảo vệ chúng cháu. Ở đây, Hà sẽ khổ suốt đời.

Bố Hà dịu xuống:

- Tôi tin anh, anh có học có khác. Nhưng còn xóm làng, giời ơi...! Ông khổ sở rên rĩ.

- Rồi họ sẽ hiểu thôi bác ạ. Vả lại, chúng

cháu yêu nhau thì có tội tình gì cơ chứ.

- Thôi tùy anh - Nhưng anh đến nhà tôi in ít thôi - Ông thở dài buồn bã, bỏ vào buồng nằm.

Nhìn những vết bầm tím trên thân thể người yêu, tim anh nhói buốt. Bằng mọi giá, anh phải nhanh chóng cưới Hà.

Thấy anh về, cả nhà không ai thèm nói với anh câu nào. Đám em coi thường ông anh cả ra mặt. Lát sau, ông giáo thủng thẳng:

- Tưởng anh giỏi rồi, không thèm bèn mảng đến cái nhà này nữa !

Anh lựa lời:

- Không về nhà thì con biết đi đâu nữa ? Bố mẹ ạ, con về là để xin bố mẹ ... tội nghiệp cô Hà !

- Thì ra, anh đi học mà vẫn vương vấn đến nó. Thôi dứt ngay, dứt ngay khỏi bản nhà tôi.

Tuyệt vọng, anh đứng dậy, đến thẳng nhà

Hà, xin phép được đưa cô lên Ủy ban xã đăng ký. Sợ ông bà giáo nhìn thấy, hai đứa phải đi tắt đồng. Tủi thân, Hà vừa đi vừa khóc.

- Rồi chúng mình sẽ có con. Lúc ấy, bố mẹ sẽ hết giận. Thời gian ngoài ngoài, nước mắt chảy xuôi, chẳng lẽ bố mẹ lại không nhận con, nhận cháu - Anh cố gắng động viên Hà.

Từ đó, ngày ngày sau giờ làm việc, anh hết đứng lại ngồi, mong sao trời chóng tối. Hà chờ anh ở bến sông. Con thuyền bồng bềnh trên dòng nước lóng lánh sao đêm. Sông nước êm đềm, tình yêu đã mau chóng xoa dịu vết thương lòng và những đòn roi bầm tím.

Rồi Hà mang thai. Cái thai cứ lớn dần cùng với niềm hy vọng của đôi trẻ.

Nhưng thật không ngờ, tại một buổi chợ, cô gái bụng mang dạ chứa tơi tả trước trận đòn của bà giáo. Bà túm tóc, giang tay tát vào mặt Hà, rồi dúi cô ngã sấp xuống nền chợ nhầy nhựa đất bùn.

Chỉ tay vào mặt Hà, bà giáo nghiêng răng:

- Con đĩ, mày là con đĩ lại chực hoá bà.

Mày đã cướp con tao, mày...

Hà khóc ngất. Các bà, các chị thương xót dìu cô xuống đò, đưa về nhà.

Anh giận bà giáo lắm. Ngay lập tức, anh xin xã cho mượn một miếng đất ven sông, dựng tạm một căn nhà tranh, vách đất, đưa vợ về chăm sóc. Cũng may cái thai không làm sao. Ít lâu sau, con gái anh ra đời. Anh lại tiếp tục đi học. Được hai năm, Hà lại sinh con trai. Cuộc sống chật vật vô cùng. Ngoài mấy sào ruộng cấy, Hà vẫn tần tảo kéo hến trên sông. Tuy vậy, cô rất vui. Nhờ giời, hai đứa trẻ xinh xắn kháu khỉnh, cứ bông bông lớn. Đứa con gái giống mẹ như đúc. Vợ chồng Hà được cấp cho một mảnh đất để làm nhà. Họ đào ao thả cá, nuôi lợn... Nguyên vật liệu rẻ, chẳng mấy chốc họ cất được một ngôi nhà xinh xắn. Anh đã học xong đại học, là cán bộ

trẻ, được bà con tín nhiệm bầu làm chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, rồi làm Chủ tịch xã.

Thời gian như dòng nước chảy xuôi, ông bà giáo đã nhận con, nhận cháu.

- Mẹ cái Nga còn chưa đi ngủ à ?

Hà bưng tỉnh. May mà trời tối, cô lau vội những giọt nước mắt rồi đùa:

- Còn đợi bố chứ !

- Ha, ha, ha ! Anh cười vang. Mẹ nó hồi này giỏi thật, anh xin chịu.

Tiếng cười ấm áp vang xa, tan trong không gian bao la. Hà mỉm cười, nhẹ nhàng đến đứng cạnh chồng. Gió đồng mênh mang thổi, hương nếp thơm nồng nàn. Nền trời trong vắt và huyền bí. Muôn vì sao nhấp nháy, song hành cùng cuộc sống diệu kỳ.

ĐÊM TOẢ HƯƠNG

(Giải Nhì viết về đề tài Nông nghiệp -
Nông dân - Nông thôn

Tỉnh Hà Nam năm 2002)

À ơi !
Trăm năm trong cõi người ta...

Tiếng ru ám áp của vợ làm ông Tuệ bưng tỉnh. Những ngón tay chai sạn đang nâng niu khóm hoa chợt rã rời, buông rơi theo cánh tay. Ông chống cuốc, nhìn về xa xa... Đồng hoa đang vào vụ, cả mấy hécta muôn hồng nghìn tía đang dập dờn theo chiều gió. Ngang ngọn tre, sợi khói mềm vương vãn trong hoàng hôn bảng lảng, níu giữ ráng chiều.

Tiếng ru vẫn dìu dặt, đưa thẳng cháu vào

giác ngủ - đúng ra là cháu riêng của ông. Lòng ông Tuệ bồi hồi. Vãn những câu Kiều thuở thiếu nữ bà đã ru con trai ông cách đây ngót ba mươi năm, giữa cái đêm mưa phùn, gió bắc, ông đạp xe hối hả từ Bưu điện huyện về, sau khi tan ca trực. Đứa con là sợi dây định mệnh kết dính ông với bà, nối quá khứ với hiện tại. Đứa con neo những người lính lại với nhau, để lại được cùng nhau chiến đấu trên một mặt trận mới, để cánh đồng nở đầy hoa như hôm nay.

* * *

*

- Ô hay, ông làm gì mà thần thờ như người mất hồn thế ?

- Ờ... ờ, bà ra đây từ bao giờ, tôi tưởng - Ông Tuệ lúng túng.

- Tưởng gì ? Thằng chó con vừa ngủ say, tôi định bàn với ông một việc. Mà sao ông nhìn tôi lạ thế - Bà tuệ căn vặn, giọng nhỏ dần - cứ

như là... ngày xưa ấy!

- Thì tôi đang nghĩ về ngày xưa - Ông Tuệ trầm giọng - Ngày xưa, không ngờ một thương binh goá vợ, nghèo kiệt xác như tôi, bố mẹ già yếu, con thơ lách nhách chưa đầy tuổi, lại lấy được cô nhân viên cửa hàng Hợp tác xã xinh đẹp như bà. Rồi bây giờ, chẳng giàu có gì thì cũng nhà cửa đoàng hoàng, gọi là có bát ăn bát để. Liệu có phải tổ tiên để lại phúc đức cho tôi không hở bà ?

- Ông... Thật rõ là ! Ông thương binh, thì tôi cũng bệnh binh, nào có khác gì? Cũng là do cái duyên cái số cả. Mà thôi, không nói chuyện lẩn thẩn nữa. Ông này, tối nay họp đội, ông nhớ nói nhiều nhá, biết đâu mọi người chẳng nghe ra. Đâu như xã mình chín đội đã xong cả, chỉ còn đội ta thôi đấy.

- Tôi nghe nói, nhiều nơi trong huyện đã thực hiện xong việc chuyển đổi ruộng đất từ ô

thửa nhỏ sang ô thửa lớn. Xã mình có tiếng là tiên tiến xưa nay, bây giờ lại hoá ra cái anh đì đẹt - Ông Tuệ thờ dài - Tối nay, tôi sẽ phát biểu thật hăng. Cứ từ chuyện nhà mình mà suy ra, có khi lại dễ nghe, bà nhỉ!

- Phải đấy ông ạ - Nét mặt bà Tuệ tươi hẳn lên.

* * *

*

Đội sản xuất thôn 8 họp sớm hơn mọi bận. Mới bảy giờ rưỡi, mọi người đã tề tựu đông đủ ở hội trường.

Suốt buổi họp, thỉnh thoảng mới được một lúc yên lặng, còn thì cứ ồn ồn ào ào như bây ong vỡ tổ. Lãnh đạo thôn khản giọng vì giữ trật tự.

Đợi bà con ổn định chỗ ngồi, trưởng thôn đứng dậy, từ tốn:

- Thưa bà con ! Việc chuyển đổi ruộng đất

từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn được tiến hành trong phạm vi cả nước. Đến nay trong tỉnh ta, nhiều nơi đã thực hiện chuyển đổi xong. Nhà nước triển khai chính sách đã được 6 tháng. Thôn ta họp lên họp xuống bao nhiêu lần, đề nghị tới nay bà con dứt điểm. Vụ cấy đến nơi rồi.

Chỉ đợi có thế, bà Tân đứng phất dậy:

- Tôi phản đối. Mấy vụ nay ruộng nhà tôi đổ xuống bao nhiêu là phân, bây giờ mới ngấu. Nay đem chia lại, hoá ra công tôi công cốc à? Chỉ béo những đứa lười biếng.

Tiếng xì xào nổi lên;

- Bà Tân không muốn chia ruộng lại chỉ vì nhà bà ta toàn chân ruộng gân, ruộng tốt, chứ phân gio còn kém ối nhà thôn ta !

- Xì, ngày xưa cậy thế ông Bốn chủ nhiệm, ngấm ngấm ưu tiên cho anh cho em, bây giờ cháy nhà mới ra mặt chuột!

Trưởng thôn xoa tay, giọng khản đặc:

- Đề nghị bà con trật tự. Ai ý kiến gì thì
giơ tay!

- Tôi có ý kiến - Anh Bồng đứng dậy, giọng
khó nhọc - Tôi... tôi không nhất trí. Đồng đất
đang yên đang lành, nhà nhà vụ nào cũng năng
suất cao, việc gì phải chuyển máy chả đổi!

Mọi người nhao nhao:

- Ôi dào! Anh Bồng sợ mất toi 2 sào ruộng
xôi mật thừa hưởng của bà bác tiêu chuẩn liệt
sỹ chứ gì?

- Gớm, được lợi gần chục năm rồi, nhả ra
chứ giữ mãi được à? Tham nó vừa vừa chứ!

- Tôi có ý kiến!

- Tôi có ý kiến!

Trưởng thôn đưa mắt nhìn khắp lượt. Có lẽ
đến hai chục cánh tay cùng giơ lên một lúc. Ôi
giời ôi, cơ sự này thì có đến trắng đêm cũng
chẳng đi đến đâu!

- Em có ý kiến - từ phía dưới hội trường,

Thắng đứng phất dậy. Cái thằng, xưa nay chỉ hùng hục làm, tí tuổi đầu chẳng thấy chơi bởi gì. Nào, để xem cu cậu nói gì.

Chẳng rào đón, Thắng hùng hục nói liền một hơi:

- Tôi thấy nay họp, mai họp, chả ngã ngũ gì, chỉ tổ tốn thời gian, mất ngủ... Chính sách Nhà nước ban ra, các nơi người ta đã làm xong cả rồi, mình còn đứng đấy mà bàn, chỉ tổ mang tiếng chậm tiến. Dồn ruộng lại, mỗi nhà tập trung vào hai ba khoản lớn chả sướng à, lại cứ thích lắt nhắt, chỉ tốn công làm bờ. Đề nghị biểu quyết. Ai đồng ý giơ tay, ai không đồng ý giơ tay. Làm một lần thôi!

Tiếng cười nổi lên âm âm, làm thụt vùi những cái lưỡi bảo thủ, nhưng cục tức cứ anh ách trong cổ, chỉ chực bung ra.

Chợt từ hàng ghế bên phải, ông Tuệ từ từ đứng lên.

- Tôi có ý kiến.

Mọi người xôn xao, đổ dồn ánh mắt về phía ông Tuệ. Đợi cho hội trường im phắc, ông chậm rãi:

- Thưa bà con! Nhẽ ra tôi không có quyền tham gia vào cuộc họp này, vì đã lâu nay, nhà tôi nhận gợn ruộng vào một khoảnh. Thôn vừa chỉ đạo gia đình tôi vẫn giữ nguyên diện tích canh tác. Nhưng là người trong thôn, trước kia khi khó khăn, cả nhà tôi được xóm giềng đùm bọc mới có ngày hôm nay, vậy tôi xin có vài nhời thưa với bà con. Ngày xưa, cách đây hơn chục năm, khi tôi rời bưu điện huyện vì vết thương cũ tái phát, cũng là lúc cửa hàng Hợp tác xã giải thể, bà nhà tôi mất luôn việc bán hàng. Vẫn biết thu nhập chẳng đáng là bao, tháng chỉ mua được vài ba yến gạo, nhưng công việc phù hợp với sức vóc bà ấy, vì bà nhà tôi là bệnh binh, tỷ lệ mất sức 41%. Gia đình tôi lâm

vào cảnh túng quẫn vô cùng: Bố mẹ già yếu, ba đưa con thơ dại, mọi việc ăn uống chi tiêu trông cả vào đồng lương thương - bệnh binh ít ỏi của vợ chồng tôi, tiêu dè chỉ được 10 ngày trong 1 tháng. Đúng lúc ấy, nhà nước có chủ trương giao ruộng khoán. Nghĩ hoàn cảnh nhà mình, tôi không dám nhận. Mặc dù gia đình tôi đã được ưu tiên, song vẫn lắt nhắt hàng chục mảnh ruộng rải rác khắp nơi. Mảnh ở ngoài đường ngang xa hàng vài ba cây số. Các nhà không thuộc diện ưu tiên thì những mười bốn, mười lăm mảnh ruộng. Tôi chân thật, chân giả thế này, làm sao lợi ruộng được?

- Ôi giời ơi! Chân giả mà được như ông Tuệ, thì cũng còn theo khước- bà Thi leo lẻo.

- Cái bà này, mồm với chả miệng - ông Thi gât.

- Không sao, không sao, bà ấy nói cho vui đấy mà - ông Tuệ cười - tôi xin được nói tiếp. Hàng chục mảnh ruộng như thế, một mình bà

nhà tôi ốm yếu, kham sao nổi! Để mà bỏ bê ruộng à? lấy đâu ra mà nộp sản cho Nhà nước, nói gì đến hạt ăn? Thế là tôi đánh bạo, xin Hợp tác xã liền một lúc 8 sào đất hoang - Chính là chỗ nhà tôi đang giống hoa bây giờ. Làng xóm ai cũng ái ngại cho gia đình tôi, còn bà nhà tôi chỉ khóc. Bà ấy lo chẳng giống giọt được gì trên bãi hoang cần cỗi ấy, rồi thì chết đói cả nhà. Nhưng tôi lại nghĩ khác: Các cụ đã dạy rồi, tác đất, tác vàng, tốt xấu là ở như hai bàn tay mình. Vả lại, xung phong nhận đất hoang lúc ấy cũng tựa như khai phá, sản lượng thuế má tỷ tẹo. Thế đã là một cái lợi lớn. Khuyên nhủ mãi, bà nhà tôi cũng nghe ra. Chỉ phải đến khi làm đất, nhiều chỗ rắn quá gãy cả lưỡi cày, vợ chồng tôi phải nai lưng ra cuốc. Nhìn hai bàn tay phồng rộp của bà ấy, tôi chỉ muốn ứa nước mắt. Thế rồi mãi cũng quen. Tôi kiếm lá, ủ phân xanh, thu gom cơ man là phân trâu, phân lợn, phân

bò, tãi ra ruộng cải tạo đất. Khoai đất lạ, mạ đất quen. Tôi vay vốn ngân hàng, mua khoai tây giống về trồng. Quả nhiên vụ ấy, 8 sào khoai tây bội thu, củ rung rủng. Trả tiền ngân hàng rồi, đong thóc còn được nhiều hơn 8 sào đất lúa nhà người ta. Vụ sau tôi trồng lạc, đỗ tương, ngô, rồi lại khoai xen cà chua... Phân giơ nhiều, vụ gởi vụ quanh năm. Lúc ấy kinh tế nhà tôi cũng tạm ổn, nhiều nhà theo gương tôi xin xã tiếp tục khai phá bãi hoang, đến nhờ tôi bày cách làm. Chỉ vài năm sau, cả cánh bãi hoang trở nên màu mỡ, tươi tốt.

- Ô, bác Tuệ đi lạc đề mất rồi! Bác phát biểu chẳng ăn nhập với việc chuyển đổi ruộng đất gì cả - ông Tuỳ kêu lên.

- Tôi xin lỗi, cứ con cà con kê chuyện nhà mình mãi, thành ra... Nhưng chung quy lại, tôi chỉ muốn nói với bà con một điều: đất tốt, đất xấu là ở như hai bàn tay mình. Chính sách Nhà

nước chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn, ngấm ra có rất nhiều cái lợi. Thứ nhất, từ chỗ mỗi nhà trên một chục khoảnh ruộng, đi mỗi cả chân, bây giờ dồn vào chỉ có vài ba mảnh, đỡ bao nhiêu là bờ. Tuy không cấy ruộng, nhưng thỉnh thoảng những lúc rỗi rãi, tôi lại đi quanh đồng lúa ngấm nghĩa. Hiện nay bờ chiếm bao nhiêu là diện tích. Ngày xưa, các cụ chỉ phân ra bờ vùng, bờ thửa, bây giờ lắt nhắt như bàn cờ, chả biết gọi là bờ gì nữa. Ruộng nhà nào cũng bé tý tẹo, nhà ít khẩu thì chỉ được già nửa lối cấy, mà chạy dài tít tấp. Rồi thì còn công làm bờ, giăng vè nữa chứ. Mỗi mảnh ruộng chỉ được nửa công cấy, nhưng làm bờ có khi đầy cả ngày. Lại còn lấm lúc eo sèo, nhà thiệt nhà hơn một hai hàng lúa. Chuyện bé xé ra to, mặt nặng mày nhẹ, mất cả nghĩa xóm tình làng. Rồi cả chuyện bón phân nhâm ruộng, gà gáy đêm trăng cất lúa nhâm sang ruộng nhà bên, đến sáng mới biết...

Thật là cười ra nước mắt. Chuyện rành rành ra đây, bà con thấy tôi nói có đúng không?

Tiếng ồn ào nổi lên:

- Ông Tuệ thế mà giỏi. Cứ tưởng ông ấy đúng ngoài cuộc, thế mà cái lợi, cái hại cứ thông vanh vách.

- Ông Tuệ ơi, lúc nãy ông nói nhà ông trồng màu, nhưng cháu thấy ruộng nhà ông toàn là hoa đấy thôi, mà hoa đẹp nhất cánh đấy - con Hoa véo von.

- Nút mắt, biết gì mà nói - thằng Thắng lừ mắt.

Ông Tuệ nhìn quanh, trù mếu:

- Xin phép bà con, cho tôi được cà kê thêm tý vậy, kéo các cháu nó thắc mắc ! Bà con ạ, lúc ấy tôi nghĩ trồng cây hoa màu thì chỉ tạm tạm đủ ăn, biết đến bao giờ mới khấm khá lên được. Tôi nghĩ ngay đến cây bắp cải, nghe nói rất khó trồng, nhưng mà lúc bán thì dễ, thu tiền sướng

tay. Lúc bấy giờ, bắp cải đang là loại rau quý hiếm. Nghe người ta đồn Thường Tín là đất trồng bắp cải nổi tiếng, tôi lần đến học hỏi kỹ thuật, vay tiền ngân hàng mua sắm máy bơm, khoan giếng giữa ruộng, giải quyết khâu nước tưới, mua con giống, phân đạm, thuốc trừ sâu... Vụ đầu chưa có kinh nghiệm, rau chết nhiều, tiền thu được sau khi trả lãi ngân hàng, dư dật chẳng đáng là bao. Nhưng cái được lớn nhất là kinh nghiệm. Vụ sau tôi thắng lớn. Vụ sau nữa, mọi người thi nhau theo tôi trồng bắp cải. Liên tiếp mấy vụ rau được mùa đã vực kinh tế nhiều nhà lên. Thế rồi không bao lâu, khắp vùng tràn ngập bắp cải, su hào. Chợ ê hề những rau là rau. Nhiều tất phải rẻ. Sau vụ ấy, tôi chuyển hướng trồng hoa. Cái nghề lắm gian truân bà con còn lạ gì? Tôi mò mẫm đi trước nên nếm nhiều thất bại, lắm phen ửng mắt cả chì lẫn chài. Rồi dần dần cũng sáng mắt ra. Tôi đi lòng khắp các làng

ngoại thành Hà Nội, mua các giống hoa quý. Hoa càng đẹp, càng khó trồng, tôi càng say. Hỳ hục cắt tỉa, chiết, ghép, tưới tắm... Từ tinh mơ đến tối mò chưa muốn rời ruộng hoa. Từ trồng hoa, tôi làm cây giống, nhân ra cho bà con. Chẳng nói giấu gì bà con, những năm gần đây ăn tiêu đi, mỗi năm nhà tôi cũng để ra được từ 15 đến 20 triệu đồng tiền hoa. Có thế mới xây được nhà, quy hoạch lại 5 sào cả vườn lẫn ao, đầu tư vào chăn nuôi, trồng cây ăn quả, mua sắm tiện nghi, giường tủ, xe máy, nuôi các cháu học hành... Tiền hoa cả đấy! Bây giờ thì chẳng riêng nhà tôi mà cả xã đua nhau trồng hoa. Khách xa đến, mê nhất là cánh đồng hoa làng mình đấy. Thôi, xin cảm ơn bà con! Hôm nay tôi nói khí nhiều, già rồi sinh ra lẩn thẩn mà.

- Hoan hô bác Tuệ, bác nói hay như sách ấy. Nào thế bây giờ bà con ta thông cả chưa? - Trưởng thôn cười hể hả. Những nếp nhăn trên

trán anh giã ra.

- Thông rồi! Thông rồi! Tiếng cười nói ồn ào.

- Thế thì biểu quyết nhá. Nào, xin mời bà con giơ tay. Gân một trăm cánh tay giơ lên. Bà Tân, anh Bông và cả một số người khác nữa, ban đầu chùng như ngượng nghịu còn giơ thâm thấp, sau cứ cao dần mãi lên, theo nhịp đếm của trưởng thôn.

Trưởng thôn nhìn đồng hồ. Đã gần một giờ sáng. Đôi mắt sâu trũng của anh sáng lấp lánh.

* * *

*

- Bà đã ngủ rồi đấy à? Ông Tuệ đẩy cổng, nói to.

- Chưa, tôi cũng vừa về đến đây. Ngồi ngoài hè, tôi nghe hết từ đầu chí cuối. Gớm, hôm nay sao mà ông nói lắm thế! Nhưng mà hay, ai cũng

tấm tắc khen. Kể cũng lạ, từ trước đến nay, ông đã nói như thế này bao giờ đâu?

Ông Tuệ cười:

- Ô hay, thì bà đã chả dặn tôi phải nói nhiều là gì? Với lại, chả nhẽ bà quên đã một thời tôi là chính trị viên đại đội à?

- Ông này... Hồi chiều - bà Tuệ ngập ngừng.

- Bà bảo gì cơ? Hồi chiều làm sao?

- Thì tôi đã chẳng bảo ông lẩn thẩn là gì?

Tự dưng đi nhớ cái thời cù lâu cú lấu.

- Nhớ chứ, lâu mấy tôi cũng nhớ. Hồi ấy bao nhiêu dám dạm hỏi, kể cả mấy dám danh giá, bà cũng chẳng ưng. Đến khi mọi người vun vào, tôi liền ngỏ lời, lại được bà gật đầu. Thế chẳng phải phúc to là gì?

- Thì tôi cũng bảo là cái duyên, cái số. Mà phần nhiều cũng do thằng Trí. Mẹ bỏ, nó mới chưa đầy tháng. Lúc ấy ông còn ở ngoài mặt trận kia. Mà ngày mấy lần, tôi sang giúp bà

canh cháo cho nó. Nó ốm, như cái giẻ vắt vai, khóc ngằn ngặt cả ngày. Nó quen hơi tôi, cứ tôi đỡ thì nó mới nín. Cái hôm nửa đêm ông ở bưu điện về, nó đau bụng tù tối, chữa mãi mới khỏi. Ru cho nó ngủ say, đặt cháu vào tay bà, tôi mới về cửa hàng. Ông bảo, tôi đi lấy chồng nơi khác, xa nó sao đành.

- Sao đành. Ờ, sao đành thật ấy chứ nhỉ?

Ông Tuệ đưa cặp mắt tươi rói, nghịch ngợm nhìn vợ. Lâu lắm, bà Tuệ mới gặp cái nhìn trẻ trung như thế. Có người đã bảo mắt ông ấy đa tình lắm.

Rồi ông Tuệ rưng rưng. Bà như người sinh ra thằng Trí lần thứ hai. Chuyện thế mà bấy nhiêu năm bà giữ kín trong lòng. Trong đêm tối, bất chợt ông nhìn rõ mồn một đứa con trai trên tay cô Thoa, thiu thiu ngủ trong lời ru dìu dịu.

- Bà này, hôm nào con nó về, bà cố khuyên

nó hết hai năm nghĩa vụ quân sự, về quê làm ăn với bố mẹ vợ con. Cái thằng, chỉ ước mơ làm sỹ quan quân đội suốt đời. Nhưng nó trồng hoa giỏi lắm. Còn thằng Trào, con Chi chả mấy nữa mà tốt nghiệp đại học cả. Chả biết chúng nó sẽ bay nhảy tận đâu! Tôi với bà già rồi, làm lưng được mấy nữa. Tôi ước mơ được ngày ngày nhìn thấy vợ chồng thằng Trí quán quýt bên ruộng hoa, bà ạ.

Gà đã gáy canh ba mà ông bà Tuệ vẫn rì rầm to nhỏ.

Đêm thu nồng nàn toả hương!

CỔ HƯƠNG

Mẹ hối hả tìm tôi với bức điện: “Em chuẩn bị lên tàu, chiều mai sẽ về đến nhà”.

- Đi đi con, có nhẽ bây giờ tàu đã về đến ga rồi - Mẹ tôi giục.

Tôi cắm đầu cắm cổ đạp. Chiều lưng lửng buông từng giọt nắng hanh vàng qua kẽ lá, rơi xuống con đường làng lát gạch nghiêng. Nắng leo reo những vạm lửa nháy nhót trên tay tôi.

Từ đằng xa, tôi đã nhìn thấy cô. Cô đứng bên túi đồ đạc to tướng, ngóng lên đường. Sân ga tấp nập kẻ đưa người đón.

- Cô - Tôi hét tướng, vừa chạy vừa dắt xe

qua cửa ga, lao đến cô.

- Lê, bà sao rồi? - Cô hỏi hấp tấp.

- Bà đỡ nhiều rồi cô ạ - Tôi nói nhanh để cô yên tâm.

- Có thể chứ - Cô thở phào - Ngồi trên tàu cô cứ nhấp nhồm như ngồi đống than. Chỉ sợ... không về kịp.

Nhìn cô bơ phờ, mắt đỏ hoe, tôi hiểu rằng cô đã khóc rất nhiều.

- Cô ra đây thì nhà cửa với các em thế nào? Hai mươi năm tết rồi!

- Anh em nó lên bà nội ở, ngày ngày các chị đưa đi học. Nhà thì cô khoá, thi thoảng bà nội qua lại trông nom. Lê này, bà ốm đã lâu chưa?

- Dạ, đã vài tháng. Đợt rét vừa rồi bà quy hẳn, tưởng đi. Bố mẹ cháu bảo điện cho cô về. Hai hôm nay nắng ấm, bà khá nhiều, bữa ăn được lưng bát cháo.

- Lay trời bà qua được mùa rét năm nay. Cô tính ở nhà lâu lâu chăm cho bà khoẻ hẳn. Sang xuân ấm lên là yên trí được rồi.

Tôi đèo cô đi lối tắt cho gần. Đến ao sen đầu làng, cô bảo dừng xe để cô rửa chân tay. Nước trong vẩn vắt ngấn lên bấp chân cô trắng ngấn. Cô đứng lâu, lâu lắm, ngắm nghía dậu cúc tần vàng rực, vẩn vít những tơ hồng.

- Cô Hay về, chúng mày ơi, cô Hay về - Bọn trẻ con vừa hò reo, vừa chạy theo cô cháu tôi. Chả hiểu ai bảo mà chúng nó biết tên cô nhanh thế!

- Ô, cô Hay phải không? Gớm, u cô mong mãi, về mau đi - Bà Hai Hoè đơn đả.

- Chào các bà, các bác, chào ông... Cô tôi luôn miệng cười tươi.

- Cô ấy cứ đẹp ra, trẻ reo reo, trẻ hơn cả hồi năm kia đem thằng con về, các bà nháy! - Thím Xềng hể hả.

Bà mừng quỳnh, đôi mắt mờ đục rớm nước, ánh lên những tia sáng. Cả xóm kéo đến chật nhà. Cô tôi chia kẹo khắp lượt cho bọn trẻ.

Cô tôi bây giờ là Huê- Thanh Huê. Hay là tên ngày xưa, trước khi cô tôi đi Nam.

Bố tôi, cô tôi, chú tôi là anh em ruột, nhưng không phải là con đẻ của bà tôi.

Trước khi lấy bà tôi, ông tôi nghèo lắm, chỉ được cái đẹp giai, lành nhất xóm, ai cũng quý, thường gọi là cù Tiếu. Bố mẹ ông tôi không một tấc đất cắm dùi, suốt đời đi cày thuê, cuốc mướn. Bà tôi sắc sảo khôn ngoan mà cao lớn, trắng trẻo. Bà mê ông tôi lắm. Bao nhiêu đám ngáp ghé, bà chả thèm đếm xỉa, một mực chỉ lấy anh Tiếu! Cụ tôi bực lắm, gả bán qua quýt, gần như để bà theo không ông tôi. Sau sợ con gái dói khổ, cụ cho hai sào ruộng, bà tôi nhất quyết không nhận. Có đôi khuyên tai tích góp làm vốn thời con gái, bà bán phăng, sắm một

con thuyền gỗ, vợ chồng quanh năm rong buồm dọc sông Đáy, nước trong leo lẻo, len lỏi qua kẽm trống Kiện Khê, chùa Bà Đanh..., tháng Giêng nước xanh như ngọc; Vào tận Nho Quan (Ninh Bình), Thanh Hoá. Khi vào thì chở muối, đường, mật, gạo, tương, cà, mắm tép... Khi ra thuyền chất đầy củi, sắn, ngô, khoai, đỗ, lạc, măng... Dọc triền sông, vô số chợ quê sầm uất, trên bến dưới thuyền. Hàng hoá sẵn đấy, cái gì đắt thì bán, cái gì rẻ thì mua..., lắm trông thấy. Thỉnh thoảng ông bà mới lên bờ, về nhà nghỉ ngơi.

Làm ăn lên như diều, bà trích tiền mua dấm sào ruộng, mua cho ông chức Lý trưởng. Từ anh cu Tiểu, ông tôi trở thành ông Lý Tiểu. Một tay bà tôi gây dựng cơ đồ, sinh được mụn con giai, xóm giềng ai cũng khen. Nhưng vì tham việc ra đồng sớm, bà tôi bị sản hậu thập tử nhất sinh. Cậu con thiếu sữa sài đẹn, chưa đầy một năm

đã bỏ ông bà mà đi. Bà tôi ngất lên ngất xuống. Sau chữa chạy mãi thì khỏi ốm, nhưng thầy thuốc bảo bà không thể sinh nở được nữa. Nhiều người khuyên ông bà xin con về nuôi, bà không chịu. Bà thương ông lắm.

- Ông ơi, ông nghe tôi, lúc thầy u khuất núi đã dặn vợ chồng mình phải cố cho được thằng con giai nối dõi tông đường. Nay tôi không may đành phận, nhưng nhà ta quyết không thể tuyệt tự được.

- Đã bảo không là không. Vợ nọ, con kia, rồi sinh chuyện này chuyện nọ, làng xóm người ta cười vào mặt cho!

- “Nuôi con chồng hơn bông con người”, ông không nghe các cụ nói à. Ông yên chí, xưa nay chỉ có chuyện “Dì ghẻ con chồng”, chứ tôi... Tôi là mẹ già cơ mà!

- Bà chỉ vẽ chuyện! Không nói lời thôi nữa!

- Ông khăng khăng

- Tôi sẽ tìm vợ cho ông. Ông mà không chịu, tôi về nhà bố mẹ ở cho mà xem! - Bà khóc tím tím.

Rồi bà làm thật. Cuối cùng ông cũng nhượng bộ cưới bà Hai tôi. Bà Hai con nhà nghèo, không xinh lắm nhưng thùy mị, nét na, được bà tôi bảo ban như em gái. Chị em thân nhau lắm, ăn ở không có điều tiếng gì.

Về nhà chồng chưa đầy năm thì bà Hai sinh bố tôi. Bà tôi quý hơn vàng, ôm ấp nựng nịu như con đẻ ngày xưa. Bố tôi rúc đầu vào ngực bà, mút chùn chụt, tia sữa của bà tôi thông trở lại.

Chăm bẵm mẹ con cứng cáp, bà tôi bảo:

- Nhà khan tiền, tôi với ông ấy đi thuyền vài chuyến, chờ đến vụ gặt. Dì ở nhà chăm con, ruộng đồng tốt xấu cứ mặc tôi. Đừng sốt ruột tham làm, rồi sản hậu như tôi ngày xưa thì khổ!

Một năm sau, bà Hai lại sinh cô tôi, đặt tên

là Hay. Đợi con gái cứng cáp, ông bà tôi lại lên thuyền, bồng theo bố tôi. Người chống sào, người bẻ lái và trông con. Đêm đêm, bố tôi lại rúc đầu vào ngực bà. Dòng sữa tuy ít nhưng vẫn ngọt ngào. Bà tôi ứa nước mắt vì hạnh phúc.

Cứ hết một chuyến hàng, ông bà tôi lại lên bờ. Bà tôi bảo ông ở nhà với bà Hai, trông nom ruộng vườn, còn bà thì rủ bà em họ bồng bố tôi lên thuyền. Khi cô tôi được sáu tuổi, bà Hai tôi mới sinh thêm chú Sơn. Bố tôi đã lên bảy, ở nhà giúp mẹ trông em và đi học, còn cô tôi theo ông bà đi thuyền.

Cô tôi xinh xắn, ngoan ngoãn, được bà tôi yêu lắm. Cho đến tận bây giờ, cô vẫn nhớ như in những khúc sông lấp lánh đầy sao, gió nồm thổi mát rượi. Trong lòng bà tôi, cô thêm thiếp ngủ. Sáng dậy, bừng mắt thấy mênh mông sông nước, đôi bờ vàng rực màu hoa cải. Những khi thuyền neo bến lở, sung si lúc liú ngang đầu.

Thứ nhất là cô được bà tôi bế đặt lên mui thuyền, với tay hái những quả ruối chín mọng, vàng óng, quả mâm xôi đỏ rực, tha hồ nhấm nháp. Những khi theo bà tôi lên chợ, hoa mắt ngắm nghía các bà, các cô dân tộc mặc váy xanh đỏ sặc sỡ, hàng hoá đủ các màu sắc, ăn đủ các loại bánh trái, hoa quả.

Song những ngày tháng thần tiên ấy chẳng được bao lâu. Bà Hai tôi bị cảm, mất đột ngột, để lại chú Sơn mới có 5 tháng tuổi. Ông bà tôi quyết định bán thuyền, tập trung làm ruộng, nuôi nấng các con. Chú Sơn lớn lên bằng nước cháo và những hạt sữa cuối cùng của bà tôi. Chú vừa mút vừa khóc ngằn ngặt, sữa chỉ róm môi, còn ngực bà tôi thì bồng rât.

Vậy mà chẳng được bao lâu, ông tôi lại bỏ bà tôi vì ngã nắng giữa buổi cày. Bà tôi khóc cạn nước mắt. Nếu không vì ba đứa con thơ dại thì bà đã liều mình mà đi theo ông tôi.

Từ đó, một mình bà tôi vật lộn với cuộc sống. Ban ngày làm đồng quần quật, tối về xay lúa giã gạo, cám bã lợn gà, cùng cục đến nửa đêm mới đi ngủ. Gà gáy canh ba đã vội vã thức dậy. Cục nhất là vào vụ gặt, ban ngày cắt lúa ngoài đồng, tối về đập lúa, sàng sảy thâu đêm suốt sáng.

Năm ấy, hai mươi chín tết

Tối nhọ mặt người, bà Ba Xung reo réo ngoài ngõ:

- Hón ơi, u mày bảo cứ cho các em ăn trước đi, u mày còn cây cối.

- Thím thấy u cháu còn mấy đóm mạ nữa?-
Bố tôi vội vàng chạy ra.

- Ôi dào, tao lên bờ giời đã nhá nhem, rét cóng cả người, để ý gì. Nom như còn nửa lối cấy nữa cơ!

Bố tôi quay vào, giục cô tôi xới com bón cho chú Sơn. Mâm com nguội tanh nguội ngắt,

có mỗi đĩa rau muống luộc đỏ quạch chấm tương.
Chú tôi khóc èo ẹo đòi u.

Khoảng 8 giờ tối, có tiếng ông Hai Hoè
hồn hển ngoài cổng:

- Thằng Hớn đâu, mau mang ôm rom lên
đây đốt cho u mà... sưởi!

Nhìn ông Hai Hoè còng lưng cõng bà tôi,
bố tôi run bắn người, vừa mếu máo, vừa lập cập
ra đóng rút rom.

- Đốt nhiều vào, để tao chạy về lấy chai
rượu gừng.

Chưa kịp bã giầu, cả xóm kéo đến chạt
nhà. Người bà tôi tím tái, lạnh giá. Xoa hết chai
rượu gừng, đốt mấy ôm rom, bà tôi mới hồi
dần. Mọi người thở phào. Ông Hai Hoè
oang oang:

- Bà á, có nhẽ đến chết bà cũng không hết
chúng tham. Rét cắt thịt, tối bùng mắt, nhìn
thấy gì mà cấy mới chả hái! May mà con bé

nhà tôi để quên cái bồ cào, tôi sợ sáng ra nhờ có đứa nào thuổng mất, vấp phải bà ấy đang rục ở bờ ruộng, chứ không hôm nay bà ấy đi tong rồi.

Bà tôi cười nhọt nhạt:

- Vâng, tối quá, em chả nhìn thấy gì, cứ cấy phồng chừng. Nhưng mà cũng đều ra phết đấy bác ạ. Nhận ruộng rồi, cố cho xong. Mai đã là ba mươi tết rồi, em đã mua sắm được gì đâu!

- Thành Hón, hôm qua tao thấy u mày giã gạo nếp, mang rá vào buồng xúc cho tao dăm bơ, sáng mai tao gói bánh ninh một thể, nổi đương rộng. Đồ nhà tao vô khối, nhân tha hồ ngon.

Bà Tuất bung nồi cháo gừng thơm phức từ dưới bếp đi lên, đỡ bà tôi dậy:

- Nào, thím ăn cháo đi, húp thật lực mới lại sức được. Còn thịt lợn, nếu thím chưa đụng với ai, bên tôi hăng còn nửa đùi đấy. Tiền thì không phải lo, giêng hai hay lúc nào giả chẳng được.

Khoai tây, măng, miến, rau củ, mai tôi đi chợ mua hộ một thể, thể là được chứ gì ? Cứ yên chí mà nghỉ ngơi nhá !.

Bà tôi cảm động ứa nước mắt. Khi mọi người về cả, bà bảo bố tôi dọn dẹp qua loa rồi lên giường. Bà quàng tay ôm cả ba đứa con vào lòng, nước mắt dàn giụa, bụng khấn: “Ông ơi, giờ còn để mất đến nhà ta, cho tôi được sống nuôi các con nên người. Ông khôn thiêng cố phù hộ cho mẹ con tôi, ông nhá !”

*

*

*

Rồi thì các con của bà tôi cũng theo nhau mà lớn lên. Lao động cật lực cùng nỗi đau đã vắt kiệt sức lực bà tôi. Chưa đến bốn mươi tuổi mà bà tôi tiêu tụy quá. Năm bố tôi 16 tuổi, bà tôi cưới vợ cho con trai để thêm người đỡ đần việc nhà. Tôi là đứa con đầu lòng của bố mẹ tôi.

Giải phóng miền Nam, ông cậu ruột (em

trai bà Hai tôi) từ miền Nam ra, xin bà tôi được đưa cô tôi vào thành phố Hồ Chí Minh rồi xin việc làm trong đó “ để khỏi chân lấm tay bùn” . Vào Nam, cô phụ giúp bà mợ bán hàng. Phố xá làm cô tôi mau nỡn nà. Mấy tháng sau, cô tôi lấy chồng - Con một thiếu tá Nguy đã sang Mỹ đạo 30 tháng tư. Cưới được ít lâu, mẹ chồng cho cả hai ra ở giêng. Nhà mặt phố, cô bán lật vật cũng đủ sống, dư dật lại gom góp gửi về biếu bà và bố mẹ tôi. Bà bảo dành dụm để sửa nhà, và ngôi nhà lợp ngói nam mấy chục năm đột nát đã được sửa lại, thay bằng ngói ta đỏ tươi. Bà tôi về già lại béo khoẻ, hồng hào ra. Cả làng ai cũng bảo bà tôi hồng phúc, có được những đứa con hiếu thảo.

Được hai đứa con, ông bố bảo lãnh cho chồng cô tôi sang Mỹ và ở hẳn bên đó, thỉnh thoảng gửi tiền về. Cuộc sống sung túc trở nên nhạt nhẽo, cô tôi gửi thẳng con lớn cho mẹ

chồng, đem thằng nhỏ ba tuổi về quê chơi. Lần ấy, cô tôi cứ nấn ná mãi không muốn đi. Cô bảo ở quê bây giờ sướng thật. Ngày xưa, nửa làng là nhà tranh, bây giờ toàn nhà ngói. Đường làng trải đá rậm sạch sẽ, không còn lầy lội nữa. Mùa gặt, đồng được tháo kiệt nước, máy tuốt lúa mang ra tận ruộng. Ngày xưa, gặt lúa, ruộng bùn sút đến ngang lưng, ì ạch gánh từng gánh, đập lúa thâu đêm suốt sáng. Vậy mà còn mừng vì có hột ăn, mất mùa thì trắng tay. Tháng ba ngày tám đôi dài, ăn củ đao, củ chuối là chuyện thường. Ngày xưa ... Cô tôi cứ xuýt xoa mãi.

Rồi cũng đến lúc phải lên tàu về Nam. Tôi theo cô vào đó hai năm. Cuộc sống nhàn hạ, nhưng tôi thấy buồn nhớ quê, nhớ khung thêu da diết. “Nó bảo một lòng chờ con về, gái làng chả có ai vừa xinh vừa thêu giỏi như con” - Mẹ tôi viết thư vào báo thế. Vậy là tôi về. Cô tôi khóc nhiều lắm ! Ngày cưới tôi, cô tôi không về

được, gửi đôi hoa tai làm quà mừng, nói là để hai vợ chồng làm vốn.

* * *

*

Hội làng năm nay mở đúng rằm tháng giêng. Gần như suốt ba ngày, cả nhà ngoại tôi có mặt ở ngoài đình. Bố tôi là chủ tế, mẹ tôi chỉ huy việc nước sôi, nấu nướng... Em gái tôi trong đội múa (gồm hai mươi cô trinh nữ), em trai tôi ở trong đội rước kiệu. Bà nắm tay cô tôi đi trong đám rước. Nét mặt bà tôi rạng rỡ, nom trẻ ra đến vài tuổi.

Đình làng tôi thờ ba vị tướng tài thời xưa, là ba anh em ruột có công giúp vua đánh giặc giữ nước. Vì thế, lễ rước gồm ba cỗ kiệu lớn: Kiệu ông Cả, kiệu ông Hai và kiệu ông Ba. Dẫn đầu là đội Rồng - Lân múa mở đường, khoan thai uyển chuyển, múa lượn trong nhịp trống trầm hùng. Đoàn rước đông nghìn nghịt, dài hàng

nửa cây số, màu cờ sắc áo rực rỡ, dập dìu trên đồng lúa xanh non, rước về miếu Hai cô, rồi vòng trở về đình trên con đường chính giữa làng được lát gạch nghiêng. Có những lúc cả ba cỗ kiệu tự dưng quay tít trên đầu người khiêng rồi lướt nhanh như bay làm đội kiệu chạy bỏ hơi tai, mặt người nào người ấy đổ lụng, lấm tẩm mồ hôi. Mọi người chạy theo ào ào, thì thầm, các ngài vui quá, đang đùa với con cháu đấy! Có lúc kiệu dừng hẳn, đội kiệu cố sức cũng không nhích được bước nào. Lại tiếng thì thào: ông Ba đùa đấy, ông Ba nhỏ tuổi nhưng thông minh, nghịch ngợm nhất mà! Chả biết việc kiệu quay, kiệu dừng diễn ra trước mắt tôi có thật hiển linh hay không, hay là do tài nghệ “điều binh khiển tướng” của các cụ nhà ta đối với đội khiêng kiệu! Song sự thực thì chính điều đó làm cho lễ rước trở nên vừa trang nghiêm long trọng vừa tung bừng náo nhiệt đến tột độ, làm nên

phút thăng hoa trong tâm thức của cả một cộng đồng, gắn bó mọi người trong vẻ đẹp lộng lẫy mà tinh khiết, thánh thiện.

Kiệu dừng trước sân đình. Đội rông, lân trình diễn những điệu múa ngoạn mục nhất, mời ông Cả, ông Hai, ông Ba vào đình.

Nhìn 20 cô trinh nữ má đào, yếm thắm, áo dài tứ thân bằng lụa hồng, thắt lưng hoa lý rộn ràng, uyển chuyển trong điệu múa xanh tiền, bà tôi thì thầm:

- Hay này, trông con Lụa giống hệt con và mẹ đẻ con ngày xưa!

- Vâng, may mà ngày ấy con may mắn được chọn vào đội. Nhưng mà bây giờ quần áo màu sắc đẹp hơn, lễ rước to hơn nhiều - Cô tôi bồi hồi, se sẽ đáp.

Suốt 3 ngày hội, không khí trong làng lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt. Hết phần tế lễ là phần hội: ban ngày thi bơi chải, kéo co, bắt vịt,

vật, đánh cờ... ; Buổi tối các cụ đọc thơ, thi hát chèo, hát trống quân, hát đối... Cô tôi say sưa trong hơi ấm của hội làng

* * *

*

Bà tôi không qua được vụ rét năm ấy. Người ra đi thanh thản giữa một chiều tháng hai rét ngọt.

Lo gọn ghẽ lễ cầu siêu 49 ngày rước vong hồn bà tôi lên chùa, cô tôi mới lên tàu vào Nam.

* * *

*

Hơn 10 năm sau, vào độ cuối tháng chạp, bố mẹ tôi nhận được thư của cô tôi: “ Em đã bán nhà để ra Bắc ở hẳn với anh chị và các cháu. Các con em đã ở bên Mỹ cả, chúng nó cũng nhất trí quyết định của em. Tiền của bố con nó gửi về sống dư dật, nhưng em ở trong này buồn lắm. Em sẽ về trước tết, còn kịp dự hội làng”.

XUÂN CHÍN

- Quê anh ở đâu ạ ?

- Nam Định

- Chủ nhật nào anh cũng về nhà chứ?

- Không, về lắm làm cái gì?

- Bố mẹ anh còn khoẻ chứ ạ?

- Hơ, hơ, hỏi bố mẹ tôi á? Bố mẹ tôi chết lâu rồi! - Nghĩa oang oang.

Tôi tròn mắt, lùi lại nhìn kỹ nghĩa từ đầu đến chân, rồi ôm bụng cười, cười rong từ đầu đến chân cầu thang.

Lối ăn nói nhất gừng, vẻ bất cần đời, nụ cười ngây ngô trẻ con kích thích trí tò mò nơi tôi. Biên tập viên chính của tạp chí cơ quan ta

đấy. Thủ khoa văn trường Đại học Tổng hợp của những năm 79 - 80. Bốn mươi hai tuổi, chưa vợ. Đấy là mấy nét sơ bộ tôi được biết qua cuộc họp phòng vừa xong. Vợ chồng tôi mới chuyển công tác về đây, cùng phòng với Nghĩa.

Tỉnh nhà vừa tái lập được nửa năm. Tốt nghiệp đại học tận những năm 85, 86, mười năm sau Nghĩa mới đi làm, mà cũng còn là gặp dịp! Nhiều chữ mà long đong lặn đạn. Số đấy! Song với Nghĩa thì, tiếp xúc thấy ngay: Số do tính cách mà ra. Ngày mới ra trường, Nghĩa làm cái nghề cắt tóc ở hè phố. Khéo tay, kiểu moi chuyện độc đáo, Nghĩa đắt khách. Nhưng kiên quyết chỉ “làm” ba cái đầu trong ngày, đủ ăn sáng và tiêu vặt! Ngày hai bữa đã có anh, chị lo. Nghe đâu trường cấp III thiếu giáo viên dạy văn, nhờ mai mối, Nghĩa đến thử việc. Học sinh há mồm nuốt từng lời thầy Nghĩa. Song, giáo án của Nghĩa không soạn theo chương trình bắt

buộc. Tổ trưởng bộ môn văn - người chịu trách nhiệm các kỳ thi vốn nhân hậu, cũng đành lắc đầu bó tay qua nhiều lần thuyết phục Nghĩa. Tiếc thì tiếc thật, song giáo dục phổ thông đòi hỏi nghiêm ngặt tính mô phạm. Được học thầy Nghĩa, thẩm mỹ văn học của các em nâng cao là rõ, nhưng điểm thi lại là chuyện khác.

Thất bại đầu đời, với Nghĩa chả có gì đáng kể. Và một lần nữa, cái tiếng văn hay chữ tốt của anh bay đến tai vị Phó Chủ tịch tỉnh. Từng là cựu sinh viên khoa văn, ông cho mời Nghĩa đến, giao cho bài diễn văn kỷ niệm. Chỉ một đêm, bài diễn văn dài mười trang, những dòng kính thưa, kính gửi chữ nghĩa đẹp bay bướm. Tiếp theo, từng con chữ đoan trang hiện thực, đều đặn nét chữ giấy khen. Nội dung cô đọng, hàm súc, nổi bật ý nghĩa chủ đề “ôn.cố tri tân”. Nghĩa lọt vào mắt xanh của vị lãnh đạo trọng tài nhưng khó tính.